



ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ GIAI ĐOẠN 2026-2030

ĐỖ MẠNH KHÔI¹, NGUYỄN TIẾN TRÍ²

Tóm tắt

Trong giai đoạn 2021-2025, dựa vào mục tiêu phát triển, điều kiện ngân sách và nhu cầu hỗ trợ, năng lực của các hợp tác xã, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020). Chương trình đã đóng góp tích cực cho sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian qua; tuy nhiên, quá trình triển khai Chương trình vẫn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế. Trên cơ sở phân tích tình hình triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, bài viết làm rõ các kết quả đạt được, những hạn chế và tồn tại chủ yếu; đồng thời đề xuất định hướng hoàn thiện chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể trong Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030.

Từ khóa: Chính sách hỗ trợ phát triển, kinh tế tập thể, hợp tác xã

DIRECTIONS FOR REFINING POLICIES TO SUPPORT THE COLLECTIVE ECONOMY IN THE 2026-2030 PERIOD

Summary

During the 2021-2025 period, based on development objectives, budgetary conditions, support needs, and the operational capacity of cooperatives, the Prime Minister promulgated the Program on Supporting the Development of the Collective Economy and Cooperatives for the 2021-2025 period (Decision No. 1804/QĐ-TTg dated November 13, 2020). The Program has made positive contributions to the development of the collective economy and the cooperative sector in recent years; however, its implementation has also revealed a number of shortcomings and limitations. Drawing on an analysis of the implementation of the Program on Supporting the Development of the Collective Economy and Cooperatives for 2021-2025, this article elucidates the achieved results as well as the major constraints and existing challenges, and proposes directions for refining support policies and promoting the development of the collective economy within the comprehensive Program for Collective Economy Development in the 2026-2030 period.

Keywords: Development support policies, collective economy, cooperatives

Ngày nhận bài: 01/12/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 15/12/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/12/2025

GIỚI THIỆU

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, kinh tế tập thể (KTTT), mà nòng cốt là các hợp tác xã (HTX) góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện của đất nước về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá, hướng tới các mục tiêu tăng trưởng bao trùm, giúp khắc phục các mặt trái của thị trường. Trước bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, cạnh tranh ngày càng gay gắt, kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, sản xuất hàng hóa phi tiêu chuẩn sẽ rất khó tiếp cận thị trường, cạnh tranh và phát triển nếu không có sự hợp tác, liên kết với nhau thông qua mô hình KTTT. Thực tế cho thấy tiềm năng phát triển khu vực KTTT ở Việt Nam là rất lớn nếu Nhà nước có chính sách hỗ trợ phù hợp.

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH SỐ 1804/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020. Đây là chính sách hỗ trợ nhằm cụ thể hóa Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ. Các nội dung hỗ trợ gồm: thành lập và củng cố tổ chức, nâng cao năng lực, xây dựng hệ thống thông tin, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

Theo tổng hợp từ báo cáo của các địa phương trên cả nước, ước tính đến hết năm 2025, có khoảng 28.473 lượt HTX được hưởng hỗ trợ từ Chương trình với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách khoảng 5.646 tỷ

¹ TS., Phó Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Bộ Tài chính

² ThS., Chuyên viên chính Phòng Kinh tế tập thể, Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Bộ Tài chính



KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu	Thực hiện
1	Thành lập mới 10.000 tổ chức KTTT	THT, HTX, LHHTX	10.000	13.211
2	Thu hút khoảng 8 triệu thành viên tham gia vào các tổ chức KTTT	Thành viên	8.000.000	5.984.363
3	100% số HTX, LHHTX tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã	HTX, LHHTX	100%	100%
4	60% tổng số HTX hoạt động từ loại khá trở lên	HTX	60%	78,1%
5	20% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng	Người	20%	28%
6	Xây dựng 3.000 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững	THT, HTX, LHHTX	3.000	2.600
7	50% tổng số tổ chức KTTT có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức KTTT khác (tính riêng HTX, LHHX)	HTX, LHHTX	17.529	4.700

Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của các địa phương trên cả nước (2025)

đồng (Ngân sách Trung ương khoảng 3.056 tỷ đồng, chiếm 54,1%; Ngân sách địa phương 1.625 tỷ đồng; Nguồn vốn khác 965 tỷ đồng).

Trung bình mỗi năm có khoảng 6.000 HTX được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi, chiếm khoảng 17% tổng số HTX trên toàn quốc. Số lượng HTX được hưởng hỗ trợ và kinh phí thực hiện Chương trình đã tăng so với giai đoạn 2016 - 2020, ngoài ra các HTX còn được bố trí kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan. Kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu Chương trình là:

- Về số lượng thành lập mới tổ chức KTTT: Số lượng tổ hợp tác (THT), HTX, liên hiệp (LH) HTX được tăng lên, tổ chức KTTT được thành lập và hoạt động trên khắp các vùng miền, đặc biệt là khu vực nông thôn mới, tổng số thành lập mới của các tổ chức KTTT là 13.211 (đạt 132,8% kế hoạch đưa ra). Tuy nhiên số HTX quy mô lớn chưa nhiều, số lượng thành viên lại có xu hướng giảm. Khu vực KTTT, HTX chưa thực sự thu hút được sự tham gia của các hộ kinh tế cá thể, chưa thật sự tương xứng với tiềm năng.

Số lượng HTX tăng theo từng năm, từ 26.112 HTX năm 2020 lên thành 35.041 HTX năm 2025, 164 LHHTX và 65.918 THT. So với cuối năm 2020, số HTX tăng 8.929 HTX (tăng 34,2%), LHHTX tăng 64 (tăng 64%) và số THT tăng 693 (tăng 1%).

Tuy nhiên, trong thời gian qua, các HTX phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Khu vực KTTT, HTX đa số có quy mô thành viên nhỏ, năng lực nội tại còn yếu, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu, khó đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường. Số lượng thành viên tăng không đáng kể (ước thực hiện hết năm 2025 có 5.984.363 thành viên, tăng 1,8% so với năm 2020).

- Về công tác tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX: Đến nay, cơ bản các HTX đang hoạt động đều tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý HTX thực hiện đúng theo Luật Hợp tác xã.

Tính đến cuối năm 2025, có khoảng 3.300 HTX ngừng hoạt động do còn tồn tại vướng mắc liên quan đến nợ thuế, đất đai... Một số HTX thực hiện đăng ký lại còn hình thức, phương thức hoạt động không thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn thụ động,

chưa đáp ứng được các quy định của Luật Hợp tác xã. Công tác kế toán, tài chính của HTX chưa được thực hiện nghiêm túc, bài bản.

- Về hiệu quả hoạt động: Hiệu quả hoạt động của các HTX những năm gần đây ngày càng ổn định và có xu hướng phát triển, ước tính đến 31/12/2025, số lượng HTX hoạt động đạt loại tốt, khá đạt 27.375 HTX, bằng 78,1% số lượng HTX cả nước, tăng 16.282 HTX (tăng 46,8%) so với năm 2020 vượt so với mục tiêu đặt ra là 60%. Doanh thu bình quân của các HTX đạt 4.562 triệu đồng/HTX/năm (tăng 175 triệu đồng, tăng 4% so với năm 2020). Lãi bình quân một HTX năm 2024 đạt 421 triệu đồng/HTX/năm (tăng 33% so với năm 2020); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX đạt 64 triệu đồng/người/năm (tăng 25% so với năm 2020). Thông qua HTX, đời sống của thành viên và lao động trong HTX được tăng lên, từng bước cải thiện kinh tế hộ thành viên, góp phần xóa đói, giảm nghèo tại cộng đồng. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này còn rất thấp so với mức trung bình chung của toàn xã hội.

Tổng số cán bộ quản lý HTX ước đạt hơn 135.986 người, tăng 28.480 người, tăng 26,5% so với năm 2020. Trong đó, số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ, trung cấp chiếm 50% trong tổng số với 66.230 người, số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học khoảng 34.755 người (tương đương 28% trong tổng số cán bộ quản lý HTX) vượt chỉ tiêu đặt ra là 20%.

- Mô hình các HTX hoạt động sản xuất ứng dụng công nghệ cao các HTX đã được quan tâm, khuyến khích, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi: Có 2.600 HTX ứng dụng công nghệ cao, 2.573 HTX là chủ thể OCOP, 1.500 HTX có dịch vụ du lịch và áp dụng truy xuất nguồn gốc, tem QR tăng gấp đôi (khoảng 2.000 HTX), 4.700 HTX tham gia liên kết chuỗi giá trị theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 22/7/2021 về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đạt 86% chỉ tiêu xây dựng 3.000 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững.

- Hội nghị kết nối xúc tiến cung cầu các sở, ngành, Liên minh HTX tại địa phương đã tổ chức các hội nghị xúc tiến tạo điều kiện, cơ hội cho các HTX tiếp cận, hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài

tính nhằm tạo các hợp đồng, hợp tác và hình thành chuỗi giá trị. Theo thống kê có khoảng 4.700 HTX nông nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 22/7/2021 về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 đã được triển khai tương đối hiệu quả, có 4 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 3 chỉ tiêu chưa đạt (Chỉ tiêu xây dựng 3.000 mô hình tổ chức KTTT ứng dụng công nghệ cao đạt 86% mục tiêu đặt ra, chỉ tiêu về thành viên đạt 75% mục tiêu). Riêng chỉ tiêu số HTX liên kết với doanh nghiệp chỉ đạt 26,8% kế hoạch. Thông qua Chương trình, năng lực sản xuất kinh doanh, tính tự chủ của các HTX đã được nâng lên, tiềm năng, lợi thế của HTX được khai thác, góp phần nâng cao vai trò của HTX đối với sự phát triển, bảo đảm an sinh xã hội của đất nước và tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, góp phần ổn định kinh tế, chính trị, xã hội tại địa phương.

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, TỒN TẠI

Kết quả đạt được

Thứ nhất, nhìn chung Chương trình cơ bản đạt được mục tiêu đề ra. Chương trình đã góp phần tạo động lực thành lập mới và củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX; nâng cao nhận thức của xã hội và người dân về vai trò của KTTT, HTX trong tái cơ cấu lại các ngành kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Các HTX đã thu hút thêm nhiều thành viên tham gia, tăng thu nhập cho người lao động, đóng góp vào tăng trưởng GRDP của các địa phương và GDP của quốc gia theo hướng bền vững và bao trùm.

Thứ hai, số lượng các tổ chức KTTT thành lập mới tăng cao, vượt 32% so với mục tiêu đề ra. Các tổ chức KTTT còn được hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển về chất lượng. Trình độ của cán bộ, thành viên HTX được nâng cao, các kỹ năng quản trị, quản lý tài chính, quy trình sản xuất, kinh doanh được bồi dưỡng, cập nhật, góp phần làm cho các HTX vận hành bài bản, hiệu quả hơn. Số lượng HTX hoạt động hiệu quả, đạt loại khá trở lên ngày càng tăng, vượt 120% chỉ tiêu của Chương trình. Các HTX lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, thủy sản đã được quan tâm hỗ trợ nhằm phát triển vùng nguyên liệu để sản xuất hàng hóa tập trung, phát triển bền vững, góp phần bảo đảm an ninh lương thực và đưa nông sản trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực của quốc gia.

Thứ ba, các chính sách hỗ trợ của Chương trình đã cơ bản bám sát trình độ, phù hợp nhu cầu phát triển của các tổ chức KTTT; nhiều chính sách của Chương trình khá linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương chủ động, tự quyết, tự làm và tự chịu trách nhiệm. Các nội dung như mức hỗ trợ, mức đối ứng, tiêu chí, điều kiện hỗ trợ... trước đây do

Trung ương quy định thì tại Chương trình giai đoạn này đã phân cấp cho ủy ban nhân dân trình hội đồng nhân dân cùng cấp quy định.

Thứ tư, việc huy động nguồn lực thực hiện Chương trình đã được cải thiện, khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của nhà nước của các HTX được nâng lên. Tính chung giai đoạn, đã có khoảng 5.646 tỷ đồng từ các nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, tín dụng ưu đãi và các nguồn đối ứng của các HTX được huy động để triển khai của Chương trình; có khoảng 1.039 HTX được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với tổng kinh phí là 2.033 tỷ đồng. Nhằm tăng khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ, Bộ Tài chính đã thành lập 03 đơn vị sự nghiệp có chức năng hỗ trợ cho các tổ chức KTTT.

Hạn chế và tồn tại

Thứ nhất, về nội dung của Chương trình: Một số nội dung hỗ trợ còn dàn trải, chưa đủ trọng tâm, trọng điểm; các nội dung về đổi mới công nghệ, chuyên đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao... chưa được quan tâm, chú trọng; một số quy định mới về tiêu chí, điều kiện hỗ trợ một mặt tạo sự linh hoạt cho địa phương nhưng mặt khác gây khó khăn trong quá trình thực hiện vì cần các quy định bổ sung của địa phương.

Thứ hai, về tổ chức thực hiện: Nguồn vốn bố trí thực hiện các nội dung của Chương trình còn hạn chế. Ngân sách Nhà nước chưa cân đối, bố trí được nguồn riêng, kinh phí hỗ trợ lồng ghép vào nhiều chương trình; vẫn còn tư tưởng trông chờ vào chỉ đạo và hỗ trợ từ Trung ương, chưa thật sự năng động trong tổ chức thực hiện Chương trình. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chưa hiệu quả, làm cho nhiều HTX không nắm được quyền lợi được hỗ trợ; công tác giám sát, đánh giá kết quả chưa đồng bộ, thiếu tiêu chí cụ thể để đo lường hiệu quả hỗ trợ.

Thứ ba, về tiếp cận chính sách hỗ trợ: Khả năng tiếp cận chính sách đã được cải thiện nhưng còn chưa cao. Nguồn kinh phí được bố trí từ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gắn liền với từng xã) nên các HTX có trụ sở ở khu vực các phường, thị trấn không được hỗ trợ đầu tư hạ tầng, trong khi đây là những HTX có vị trí thuận lợi để phát triển tiêu thụ sản phẩm, kết nối vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến. Số lượng cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2021-2025 còn chiếm tỷ lệ thấp (khoảng 4%); việc đào tạo, bồi dưỡng đối tượng cán bộ quản lý Nhà nước về KTTT và hệ thống Liên minh HTX Việt Nam các cấp chưa quan tâm đúng mức.

ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT GIAI ĐOẠN 2026-2030

Bối cảnh phát triển

Bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 được dự báo tiếp tục có nhiều biến động khó



lường của kinh tế, chính trị và xã hội toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng chậm lại do ảnh hưởng của các yếu tố như: bất ổn địa chính trị, lạm phát kéo dài, bất ổn tài chính, xu hướng bảo hộ thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cùng với tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và khủng hoảng lương thực.

Dự báo đến năm 2030, kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng theo hướng bền vững, chuyển đổi số và xanh hóa. Kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, năng suất lao động có xu hướng cải thiện, xuất khẩu vẫn giữ vai trò động lực tăng trưởng, đặc biệt trong các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, thực phẩm chế biến, dệt may và điện tử. Tuy nhiên, mức độ cạnh tranh trong nước và quốc tế ngày càng gay gắt hơn.

Đảng và Nhà nước tiếp tục định hướng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó khu vực KTTT được coi là một trong những thành phần kinh tế quan trọng, góp phần vào phát triển bao trùm, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tạo sinh kế bền vững. Việt Nam đang đứng trước bước ngoặt lịch sử, bước vào kỷ nguyên mới với khát vọng trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Trung ương đã ban Nghị quyết số 20-NQ/TW về phát triển KTTT. Tiếp theo là sự ra đời của “bộ tứ chiến lược” liên quan đến lĩnh vực kinh tế nhằm giải phóng năng lực quốc gia và định hình đường lối phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã được ban hành đầy đủ nhưng vẫn còn thiếu các đề án, chương trình cụ thể như hỗ trợ chuyển đổi xanh, chuyển đổi số... Tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, Trung ương đã nêu nhiệm vụ, giải pháp: “Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển KTTT trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp với yêu cầu phát triển của KTTT và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ...”.

Định hướng, giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ khu vực KTTT phát triển giai đoạn 2026-2030

Một là, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTT: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính

trị và nhân dân về chủ trương phát triển KTTT, HTX; xây dựng nội dung và phương pháp đa dạng, phong phú từ đó thu hút sự quan tâm và là cơ sở để các cấp chính quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ KTTT, HTX.

Hai là, tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để KTTT, HTX phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển HTX quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển; xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn cơ chế tài chính cụ thể đối với các chính sách hỗ trợ quy định tại hoàn thiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Ba là, hỗ trợ tiếp cận vốn và nâng cao năng lực tài chính: Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng cho khu vực KTTT; phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở trung ương và địa phương; cân đối, bố trí cấp bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở trung ương và địa phương, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu hỗ trợ tín dụng của các HTX; hỗ trợ các tổ chức KTTT nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán giúp tăng uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực và khả năng ứng dụng khoa học công nghệ: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT; khuyến khích các nguồn lực hợp pháp để thực hiện; triển khai các chương trình đào tạo sơ cấp nghề giám đốc; thúc đẩy hỗ trợ HTX áp dụng các giải pháp công nghệ vào sản xuất, phát triển sản phẩm dịch vụ thương mại điện tử, tạo điều kiện tiếp cận các Quỹ phát triển khoa học, công nghệ.

Năm là, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại: Hỗ trợ kết nối thị trường trong và ngoài nước, quảng bá xây dựng hình ảnh, thương hiệu, chất lượng sản phẩm có giá trị cao; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động Liên minh HTX Việt Nam trong việc kết nối, hỗ trợ phát triển thị trường của khu vực KTTT. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2022). *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới*.
2. Bộ Tài chính (2025). *Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025*.
3. Chính phủ (2023). *Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới*.
4. Quốc hội (2023). *Luật Hợp tác xã năm 2023*.
5. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025*.